TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 597/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-6-2019
V/v ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phùng Khánh Đào.
- Bà Phan Thị Thúy Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 851/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Xuân T - sinh năm 1968; Địa chỉ: đường P, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị L - sinh năm 1971; Địa chỉ: đường P, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – ông Phạm Xuân T trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị L tự nguyện tìm hiểu nhau và chung sống với nhau từ năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, quận B, Tp. HCM và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 1/2002 ngày 17/7/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ đường P, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

tính ích kỷ của bà L và vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc. Từ năm 2014, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông Phạm Xuân T yêu cầu ly hôn với bà Hoàng Thị L.

- Về con chung: Ông T và L có 03 con chung tên Phạm Hoàng Minh T, sinh năm 1999 (đã thành niên) không yêu cầu Tòa án giải quyết, Phạm Hoàng Thảo L, sinh ngày 01/7/2001 và Phạm Hoàng Minh A, sinh ngày 24/8/2006. Ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Thảo L, giao trẻ Minh A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Ông T khai không có.

- Về nợ chung: Ông T khai không có.

Theo bản tự khai ngày 26/10/2018, bà Hoàng Thị L trình bày:

Thời gian chung sống, đăng ký kết hôn như ông T trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do công việc làm ăn của bà không thuận lợi, vợ chồng không có tiếng nói chung, bản thân ông T luôn áp đặt bà, không tôn trọng ý kiến của bà. Bà đồng ý ly hôn khi giải quyết xong về tài sản chung và nợ chung.

- Về con chung: Ông T và L có 03 con chung tên Phạm Hoàng Minh T, sinh năm 1999 (đã thành niên), Phạm Hoàng Thảo L, sinh ngày 01/7/2001 và Phạm Hoàng Minh A, sinh ngày 24/8/2006. Nếu phải ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Thảo L và Minh A, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con là 5.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Bà L khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L khai vợ chồng có nợ chung tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hàm Nghi 02 kỳ cuối, yêu cầu giải quyết nợ xong trước khi ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà L vì vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nữa, ông giữ nguyên yêu cầu về con chung, tài sản chung. Về nợ chung: Hai bên đã giải quyết xong nên không còn nợ chung.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật trA chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử,

thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Xuân T có đơn xin ly hôn bà Hoàng Thị L, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Phạm Xuân T có mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 1/2002 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận B, Tp. HCM cấp ngày 17/7/2002 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo ý kiến trình bày của ông T, bà L thì giữa hai bên đã có mâu thuẫn tồn tại và đã ly thân từ năm 2014. Vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng về vấn đề tiền bạc, công việc làm ăn, bà L tự ý quyết định mà không hỏi ý kiến ông T, bà L mâu thuẫn với gia đình chồng dẫn đến vợ chồng cãi vã thậm chí đánh nhau gây mất trật tự, chính quyền địa phương mời làm việc. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ nhau và phải tôn trọng nhau nhưng giữa bà L và ông T đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Theo kết quả xác minh về mâu thuẫn gia đình của Ủy ban nhân dân Phường K, quận B thì giữa ông T, bà L đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, ông T muốn ly hôn nhưng bà L không đồng ý và việc bà L tự ý quyết định về tài sản của vợ chồng dẫn đến ông T trong lúc nóng giận mới có hành vi đánh vợ.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc duy trì cuộc hôn nhân có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng hơn. Do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.1.2]Về con chung: Ông T và L có 03 con chung tên Phạm Hoàng Minh T, sinh năm 1999 (đã thành niên không yêu cầu Toà án giải quyết), Phạm Hoàng Thảo L, sinh ngày 01/7/2001 và Phạm Hoàng Minh A, sinh ngày 24/8/2006. Xét yêu cầu của nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Hoàng Thảo L, giao trẻ Phạm Hoàng Minh A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với nguyện vọng của 02 trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến trình bày của bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Thảo L và Minh A, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con là 5.000.000 đồng/tháng mà không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.1.3]Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4]Về nợ chung: Bà L khai vợ chồng có khoản nợ chung tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hàm Nghi. Toà án đã tiến hành xác minh và ngày 22/01/2019 Ngân hàng cũng đã có Thông báo số 15/BIDV.HNG-PGDAD xác định hiện tại ông T và bà L đã trả hết nợ vay tại Ngân hàng vào ngày 05/11/2018. Tại phiên toà, ông T xác nhận nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Xuân T:

- *Về hôn nhân:* Ông Phạm Xuân T được ly hôn với bà Hoàng Thị L.

- *Về con chung:* Ông T và L có 03 con chung tên Phạm Hoàng Minh Thư, sinh năm 1999 (đã thành niên không yêu cầu Toà án giải quyết), Phạm Hoàng Thảo L, sinh ngày 01/7/2001 và Phạm Hoàng Minh A, sinh ngày 24/8/2006. Giao trẻ Phạm Hoàng Thảo L cho ông Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Phạm Hoàng Minh A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Thuỷ và bà L.

Ông Phạm Xuân T, bà Hoàng Thị L được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông T khai không có.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm ông Phạm Xuân T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0008886 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- UBND Phường K, quận B
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường 12, quận Gò Vấp, Tp.HCM (Giấy CNKH số 164/2016 cấp ngày 08/9/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phùng Khánh Đào	**Phan Thị Thúy Ngọc**	**Trương Ngọc Tâm**